

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 29,051 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 3/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182239	Lê Hữu Anh	30/09/2000	9		<u>Anh</u>	
2	CD182321	Phạm Việt Anh	03/12/2000	8		<u>Việt Anh</u>	
3	CD182254	Lê Thành Công	01/10/2000	9		<u>Công</u>	
4	CD182350	Trần Thành Đạt	22/02/2000	9		<u>Đạt</u>	
5	CD182212	Nguyễn Minh Đức	25/05/1996	9		<u>Đức</u>	
6	CD182414	Bùi Văn Duy	17/12/2000	9		<u>Duy</u>	
7	CD182453	Phạm Văn Duy	13/08/2000	9		<u>Duy</u>	
8	CD182226	Nguyễn Văn Giáp	10/12/2000	9		<u>Giáp</u>	
9	CD182256	Nguyễn Văn Hải	09/07/2000	9		<u>Hải</u>	
10	CD182351	Phạm Tiến Hải	12/09/2000	9		<u>Hải</u>	
11	CD182233	Phạm Văn Huy	25/12/2000	9		<u>Huy</u>	
12	CD182228	Tạ Đình Huy	25/12/1998	9		<u>Huy</u>	
13	CD182259	Trần Đức Huy	28/02/2000	9		<u>Huy</u>	
14	CD182268	Nguyễn Văn Long	06/06/2000	9		<u>Long</u>	
15	CD182354	Phạm Hải Long	19/07/1998	9		<u>Long</u>	
16	CD182419	Nguyễn Trọng Lương	12/09/2000	/			
17	CD183170	Nguyễn Tùng Nam	02/06/1999	5		<u>Nam</u>	
18	CD182434	Trần Việt Nam	21/07/1999	9		<u>Nam</u>	
19	CD182273	Nguyễn Văn Nghĩa	22/03/2000	9		<u>Nghĩa</u>	
20	CD182217	Lê Ngọc Ninh	24/03/2000	5		<u>Ninh</u>	
21	CD182225	Đỗ Văn Phóng	08/02/2000	9		<u>Phóng</u>	
22	CD182422	Hoàng Đình Phương	07/07/1999	9		<u>Phương</u>	
23	CD182261	Đỗ Văn Quang	24/12/2000	10		<u>Quang</u>	
24	CD182420	Khổng Trọng Quang	15/11/2000	/			
25	CD182397	Trịnh Bá Quang	27/08/2000	9		<u>Quang</u>	
26	CD182296	Nguyễn Minh Quyền	04/01/2000	9		<u>Quyền</u>	
27	CD182280	Nguyễn Đình Sơn	17/11/2000	9		<u>Sơn</u>	
28	CD182244	Vũ Trọng Tấn	16/09/2000	9		<u>Tấn</u>	
29	CD182271	Biện Văn Thắng	25/12/2000	10		<u>Thắng</u>	
30	CD182385	Nguyễn Hợp Thành	21/01/2000	9		<u>Thành</u>	
31	CD182242	Phạm Văn Thành	11/07/2000	9		<u>Thành</u>	
32	CD182285	Phan Đức Thành	01/11/2000	/			
33	CD182425	Đoàn Xuân Thịnh	21/10/2000	9		<u>Thịnh</u>	
34	CD182363	Đinh Văn Thuận	16/05/2000	10		<u>Thuận</u>	
35	CD182371	Nguyễn Hữu Thủy	10/05/2000	9		<u>Thủy</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182314	Đinh Ngọc Tiến	22/08/2000	9		Tiến	
37	CD182326	Hoàng Văn Trường	28/11/2000	9		Trường	
38	CD182359	Nguyễn Lam Trường	18/06/2000	9		Trường	
39	CD182445	Nguyễn Quang Trường	11/02/2000	9		Trường	
40	CD182382	Vũ Quang Trường	15/10/2000	9		Trường	
41	CD182305	Nguyễn Đức Tùng	28/02/2000	7		Tùng	
42	CD182429	Nguyễn Hữu Vinh	28/12/2000	10		Vinh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....39.....

Số sinh viên đạt:.....39.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình Tiến Dũng

Trình Tiến Dũng

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy